

I. Phần Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

BÀN VỀ PHÉP HỌC

“Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo”. Đạo là lẽ đối xử hằng ngày giữa mọi người. Kẻ đi học là học điều ấy. Nước Việt ta, từ khi lập quốc đến giờ¹, nền chính học đã bị thất truyền². Người ta đua nhau lối học hình thức hòng cầu danh lợi, không còn biết đến tam cương, ngũ thường³. Chúa tể lắm, thần nịnh hót. Nước mất, nhà tan đều do những điều tệ hại ấy.

Cúi xin từ nay ban chiếu thư cho thầy trò trường học của phủ, huyện, các trường tư, con cháu các nhà văn võ, thuộc lại ở các trấn cự triều, đều tụy đầu tiên đấng mà đi học.

Phép dạy, nhất định theo Chu Tử⁴. Lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc. Tuân tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử⁵. Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm. Hoạ may kẻ nhân tài mới lập được công, nhà nước nhờ thế mà vững yên. Đó mới thực là cái đạo ngày nay có quan hệ tới lòng người. Xin chớ bỏ qua.

Đạo học thành thì người tốt nhiều; người tốt nhiều thì triều đình ngay ngắn mà thiên hạ thịnh trị.

Đó là mấy điều, thành thật xin dâng. Chẳng quản lời nói vu vơ, cúi mong Hoàng thượng soi xét.

Kẻ hèn thân cung kính tấu trình.

(La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp, theo *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn* tập II, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998)

(1) Đến giờ: là thời điểm Nguyễn Thiếp dâng lên vua Quang Trung bản tấu vào tháng 8/1791.

(2) Thất truyền: bị mất đi, không được truyền lại cho đời sau.

(3) Tam cương, ngũ thường: chỉ ba mối quan hệ gốc trong xã hội phong kiến là vua tôi, cha con, chồng vợ và các đức tính nhân, nghĩa, lễ, trí, tín của con người.

(4) Chu Tử: Chu Hi, nhà nho nổi tiếng, đồng thời là nhà triết học, giáo dục học thời Nam Tống.

(5) Tứ thư, ngũ kinh, chư sử: những quyển sách kinh điển của Nho giáo, những cuốn sách sử nổi tiếng thời xưa.

Lựa chọn phương án đúng nhất (3,0 điểm):

Câu 1. Văn bản được viết theo thể loại nào?

A. Văn bản thông tin

B. Truyện ngụ ngôn

C. Văn bản nghị luận

D. Truyện lịch sử

Câu 2. Trong đoạn mở đầu, tác giả khẳng định mục đích của việc học chân chính là gì?

A. Học để biết rõ đạo

B. Học để làm quan

C. Học hòng cầu danh lợi

D. Học lấy hình thức

Câu 3. Theo văn bản, nền chính học bị thất truyền dẫn đến hậu quả gì?

A. Nước mất, nhà tan. Nhân dân đói khổ, cơ cực.

- B. Nước mất, nhà tan. Chúa ưa nịnh, thần kém cỏi.
 C. Chúa tầm thường, thần nịnh hót. Triều đình rối loạn.
 D. Chúa tầm thường, thần nịnh hót. Nước mất, nhà tan.

Câu 4. *Phép học* nào được nhắc đến trong văn bản?

- A. Chỉ tập trung rèn thực hành. B. Học từ tiểu học rồi tiến lên.
 C. Học từ kiến thức cao xuống thấp. D. Chỉ tập trung ghi nhớ lý thuyết.

Câu 5. Câu thành ngữ hoặc tục ngữ nào có ý nghĩa tương đồng với lời khuyên *theo điều học mà làm*?

- A. Học ăn, học nói, học gói, học mở B. Học đi đôi với hành
 C. Đi một ngày đàng học một sàng khôn D. Học một biết mười

Câu 6. Luận đề của văn bản là:

- A. Bàn về mục đích và phương pháp học tập đúng đắn.
 B. Bàn về tác dụng khi *đạo học thành* đối với đất nước.
 C. Bàn về hậu quả khi *nền chính học bị thất truyền*.
 D. Bàn về ý định mở trường dạy học ở khắp mọi nơi.

Thực hiện các yêu cầu (3,0 điểm):

Câu 7. (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong câu văn: *Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo.*

Câu 8. (1,0 điểm) Tìm trong câu văn in đậm 02 từ Hán Việt và giải nghĩa 01 từ trong đó.

Câu 9. (1,0 điểm) Em hãy nêu ngắn gọn 01 thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân sau khi đọc văn bản.

II. Phần Viết (4,0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận về vai trò của thế hệ trẻ với tương lai của đất nước.

-----Hết-----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 BẮC NINH**

(HDC gồm có 02 trang)

**HƯỚNG DẪN CHẤM
 KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
 NĂM HỌC 2023-2024
 Môn: Ngữ văn - Lớp 8**

Phần/Câu	Nội dung						Điểm
Độc hiểu							6,0
Lựa chọn đáp án đúng nhất							3,0
	1	2	3	4	5	6	
	C	A	D	B	B	A	
	Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm.						
Thực hiện các yêu cầu	Câu 7 - Biện pháp tu từ điệp ngữ: Từ không được lặp lại bốn lần. - Tác dụng:						0,5 0,5

	<p>+ Tạo nhịp điệu, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.</p> <p>+ Nhấn mạnh ý nghĩa của việc mài ngọc và việc học. Viên ngọc thô sơ qua mài giũa mới thành vật quý. Cũng như con người phải trải qua học tập mới hiểu rõ đạo, biết cách ứng xử để trở thành người tốt, nhân tài cho đất nước.</p> <p><i>HS có thể diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương đạt điểm tối đa.</i></p>	
	<p>Câu 8</p> <p>- Hai từ Hán Việt: Thiên hạ, thịnh trị...</p> <p>- Giải nghĩa (<i>HS chọn 01 từ để giải nghĩa</i>).</p> <p>Ví dụ:</p> <p>+ Thiên hạ: Tất cả những gì dưới trời, ở đây chỉ mọi người.</p> <p>+ Thịnh trị: Yên ổn, tốt đẹp.</p> <p>...</p> <p><i>HS có thể diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương đạt điểm tối đa.</i></p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
	<p>Câu 9</p> <p>Một bài học ý nghĩa nhất cho bản thân.</p> <p><i>HS có thể trình bày 01 bài học theo gợi ý sau:</i></p> <p>- Muốn đạt hiệu quả cao nhất phải có cách học đúng đắn.</p> <p>- Trước khi học, cần xác định mục đích học tập đúng đắn.</p> <p>- Mỗi người cần cố gắng học tập để xây dựng và phát triển đất nước.</p> <p>...</p> <p><i>HS nêu được 01 bài học và có thể diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương đạt điểm tối đa.</i></p>	1,0
Phân Viết.		4,0
	<p>I. Yêu cầu chung</p> <p>- Xác định đúng kiểu bài nghị luận về một vấn đề đời sống.</p> <p>- Bài viết có bố cục rõ ràng, trình bày sạch sẽ.</p> <p>- Nêu được vấn đề nghị luận, trình bày rõ ý kiến về vấn đề được bàn; đưa ra được những lí lẽ thuyết phục, bằng chứng đa dạng để chứng minh ý kiến của người viết.</p> <p>- Nêu được ý nghĩa của vấn đề nghị luận và phương hướng hành động.</p>	
	<p>II. Yêu cầu cụ thể</p>	
	<p>1. Mở bài:</p> <p>Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận: vai trò của thế hệ trẻ với tương lai của đất nước.</p>	0,5
	<p>2. Thân bài:</p> <p>* Giải thích ngắn gọn vấn đề nghị luận: Tuổi trẻ là lứa tuổi thanh thiếu niên, thường được quan tâm trang bị kiến thức, sức khỏe, rèn luyện đạo đức chuẩn bị làm chủ cuộc đời, gia đình, đất nước...</p> <p>* Vì sao lại có ý kiến như vậy? (Lí lẽ, bằng chứng)</p> <p>Tuổi trẻ là nguồn nhân lực dồi dào, có sức khỏe, tri thức, có tinh thần hăng hái, nhiệt huyết, ước mơ, hoài bão, dám nghĩ dám</p>	<p>3,0</p> <p>0,25</p> <p>0,75</p>

	<p>làm... chiến đấu bảo vệ, giữ vững nền độc lập; làm cho đất nước ngày càng giàu đẹp, phát triển...</p> <p>* Ý kiến đó đúng đắn như thế nào? (Lí lẽ, bằng chứng)</p> <p>- Trong chiến tranh: Tuổi trẻ hăng hái lên đường ra chiến trường, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh bảo vệ Tổ quốc, giữ yên bờ cõi ...</p> <p>- Trong thời bình: Thanh niên chiếm đa số trong lực lượng mang trí tuệ, sức khỏe, sức sáng tạo tiên phong trong mọi lĩnh vực để bảo vệ, dựng xây đất nước giàu mạnh...</p> <p><i>Hs có thể lấy bằng chứng minh họa trong thực tế, hoặc lịch sử, văn học, lấy 01 bằng chứng làm sáng tỏ nhiều lí lẽ phù hợp.</i></p> <p>* Liên hệ, mở rộng vấn đề. (Lí lẽ, bằng chứng)</p> <p>Nhà trường, gia đình, xã hội quan tâm tạo điều kiện cho tuổi trẻ học tập..., bản thân người trẻ ý thức được mục đích học tập để hoàn thiện bản thân và cống hiến cho quê hương, đất nước. Phê phán thói lười biếng, ỷ lại...</p>	1,25
	<p>3. Kết bài:</p> <p>Nêu ý nghĩa của vấn đề nghị luận và phương hướng hành động.</p>	0,75
Tổng		0,5
		10,0
	<p>Lưu ý: Khi chấm, GV không cho điểm hình thức riêng. Nếu bài làm trình bày câu thả, chữ quá xấu, sai từ 05 lỗi chính tả trở lên có thể trừ từ 0,25 đến 0,5 điểm.</p>	